



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 05/2023

Từ 06/02 - 10/02/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: **TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ** **CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA**

Chiều ngày 07/02, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, chủ trì Phiên họp lần thứ 4 của Hội đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại Phiên họp, Hội đồng đã đánh giá công tác thi đua, khen thưởng năm 2022, chỉ rõ những kết quả, thành tích đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và phân tích, làm rõ các nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 và đề ra các biện pháp, giải pháp có tính khả thi nhằm đổi mới hơn nữa công tác thi đua, khen thưởng; xem xét Báo cáo Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; thảo luận, cho ý kiến về các tập thể được đề nghị phong danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới.

Phát biểu Kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá trong năm 2022 vừa qua, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế - xã hội đất nước phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Trong những thành công đó, có sự đóng góp tích cực, quan trọng của công tác thi đua khen thưởng, nhất là các phong trào thi đua sôi nổi, thực chất, hiệu quả và có sức lan tỏa cao trên cả nước.

Hội đồng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ động, tích cực triển khai các hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra; tham mưu, tổ chức phát động, triển khai quyết liệt, đôn đốc các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương triển khai các phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ chính trị, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng.

Các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai tích cực, sáng tạo, hiệu quả các phong trào thi đua, thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần thi đua phấn đấu vượt qua khó khăn của các cấp, các ngành và nhân dân trong cả nước; góp phần quan trọng vào thực hiện thành công mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thúc đẩy và mở rộng đối ngoại, hội nhập.

Điển hình là phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19"; các công thức, trụ cột trong phòng chống dịch được đúc rút; Chiến lược vaccine với 3 thành tố (Quỹ vaccine, ngoại giao vaccine và chiến dịch tiêm chủng lớn nhất trong lịch sử miễn phí cho người dân) được thực hiện rất thành công. Cùng với đó là các phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"; "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025; Đề án "Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến" giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành...

Cả nước đã phát huy tinh thần đoàn kết, chia sẻ để đón Tết Nguyên đán bảo đảm vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, không để ai không có Tết theo chỉ đạo của Ban Bí thư, với nhiều hành động, hình ảnh đẹp, thể hiện nghĩa tình, tính nhân văn của đồng bào, đồng chí, tinh thần hết lòng phục vụ Nhân dân của lực lượng vũ trang.

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiều phong trào thi đua, điển hình như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; Ban Dân vận Trung ương chỉ đạo phong trào "Dân vận khéo", Bộ Giao thông vận tải phát động phong trào thi đua Xuân Quý Mão trên các công trường giao thông được bắt đầu từ ngày 06/01/2023 đến hết ngày 6/2/2023; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phát động phong trào thi đua "Tháng cao điểm giải ngân vốn đầu tư công"; Bộ Thông tin và Truyền thông phát động phong trào thi đua "Toàn ngành thông tin và truyền thông tiếp tục thi đua đổi mới sáng tạo, đi đầu thực hiện chuyển đổi số để phát triển bền vững"...

Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt việc xây dựng dự án Luật Thi đua, khen thưởng, trình Quốc hội khóa XV thông qua Luật tại Kỳ họp thứ 3 theo tinh thần đổi mới cơ bản, toàn diện công tác thi đua, khen thưởng đáp ứng yêu cầu đổi mới trong tình hình hiện nay.

Công tác tôn vinh điển hình tiên tiến, công tác khen thưởng được thực hiện đúng quy định, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của đất nước. Việc khen thưởng các trường hợp có thành tích đột xuất, khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu được thực hiện kịp thời, trong đó đã khen thưởng phòng, chống dịch cho hơn 1.800 trường hợp...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thi đua-khen thưởng còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác thi đua, khen thưởng năm 2022, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm.

Theo đó, phải nắm chắc, bám sát tình hình, kịp thời phát động, triển khai các phong trào thi đua theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Càng khó khăn thì càng phải thi đua" để huy động được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Cùng với đó, cần bám sát sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, căn cứ tình hình thực tiễn để tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đảm bảo khả thi, thiết thực, hiệu quả, tránh bệnh hình thức. Thi đua, khen thưởng phải xuất phát từ Nhân dân. Nhân dân vừa là trung tâm, vừa là chủ thể của phong trào thi đua; mọi cơ chế, chính sách phải hướng tới Nhân dân và vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về thi đua, khen thưởng tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước.

Theo Thủ tướng Chính phủ, năm 2023 - năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề, cần sự chung sức, đồng lòng và vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành, các địa phương phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua ngay từ những tháng đầu năm. Quán triệt và thực hiện theo tinh thần chủ đề điều hành năm 2023: "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả". Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tiếp tục triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua, trọng tâm phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" gắn với thi đua đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đẩy mạnh thực hiện phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", phong trào "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025, phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"; đẩy mạnh xây dựng nhà ở cho công nhân, người thu nhập thấp...

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, chính sách về thi đua khen thưởng. Đôn đốc, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị định, thông tư, quy chế, quy định để tổ chức thực hiện đồng bộ, phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng mới ban hành.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương "Người tốt, việc tốt". Triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến" giai đoạn 2022 - 2025. Thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp giữa cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng với các cơ quan thông tin, truyền thông trong phát hiện, tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phòng chống dịch bệnh

COVID-19, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, những tấm gương có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, học tập, chiến đấu...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; Chỉ thị 34-CT/TW của Bộ Chính trị "về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng"; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; các phong trào thi đua yêu nước; kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2023.

Về các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023), Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, đây là hoạt động quan trọng, rất ý nghĩa, yêu cầu các cơ quan liên khẩn trương hoàn thiện Đề án tổ chức và triển khai bảo đảm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm và có sức lan tỏa cao, tác động tích cực.

Về đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và công tác thi đua khen thưởng trên toàn quốc, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên trách về thi đua, khen thưởng trong đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình.

Cùng với đó, thực hiện công tác khen thưởng bảo đảm đúng quy định, dân chủ, chính xác, khách quan, kịp thời, công khai, minh bạch, tạo hiệu ứng tích cực, có sức lan tỏa cao hơn, để tạo động lực phấn đấu cho các cá nhân, tập thể xứng đáng, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đem lại những giá trị vật chất và tinh thần lớn lao cho cộng đồng, xã hội. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong phát hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao và đột xuất, có những hành động cao đẹp, được xã hội tôn vinh, trân trọng, ngưỡng mộ; khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp...

Về các tập thể được đề nghị phong danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới, Thủ tướng đề nghị các đại biểu đóng góp ý kiến khách quan, trung thực, đánh giá đúng thành tích; trên cơ sở đó, Hội đồng sẽ thực hiện các thủ tục liên quan với tinh thần dân chủ, khách quan, minh bạch, công bằng, đúng quy trình, quy định, xứng đáng với những thành tích đã đạt được theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc đề nghị tặng các danh hiệu cao quý này không chỉ nhằm tôn vinh công lao, tạo động lực cho các tập thể, cá nhân mà còn có tác động truyền cảm hứng, lan tỏa giá trị trong toàn xã hội.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHẨN TRƯỞNG RÀ SOÁT QUY ĐỊNH VỀ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁN BỘ Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Bộ Nội vụ khẩn trương chủ trì, phối hợp với một số Bộ và các cơ quan liên quan rà soát các quy định hiện hành về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở trong lực lượng vũ trang.

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 21/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

Tại Thông báo, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định không áp dụng đối với cán bộ, viên chức chuyên môn y tế thuộc lực lượng vũ trang. Do đó, không đặt vấn đề mở rộng đối tượng áp dụng trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP.

Bộ Y tế tiếp thu ý kiến các cơ quan dự họp, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP, ký tắt theo quy định, trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Nội vụ khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, Tài chính, Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát các quy định hiện hành về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở trong lực lượng vũ trang; trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất về việc điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở trong lực lượng vũ trang bảo đảm theo đúng Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị và quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả thi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/02/2023.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

CHỦ ĐỘNG DÀNH NGUỒN THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương có văn bản hướng dẫn các địa phương về việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó cần chủ động dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tập trung cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Tăng cường quản lý thu thuế dịch vụ ăn uống

Trong Nghị quyết này, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, điều hành chính sách tài khóa chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần giảm bớt áp lực chi phí đầu vào, giảm giá đầu ra để kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện cho chính sách tiền tệ có thể điều hành tín dụng, lãi suất ở mức hợp lý, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Bộ Tài chính chủ trì, cùng với các Bộ, cơ quan liên quan bám sát diễn biến, tình hình giá cả thị trường, thực hiện các biện pháp quản lý, điều hành giá linh hoạt, thận trọng, kịp thời, hiệu quả theo thẩm quyền và quy định hiện hành, bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân...; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 330/TB-VPCP ngày 18/10/2022 để khai thác hiệu quả hơn các dự án thu ngân sách nhà nước trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu đối với hoạt động thương mại điện tử, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2023.

Tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với một số ngành nghề, lĩnh vực đặc thù, nhất là dịch vụ ăn uống, trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

Triệt để cắt giảm các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như đi công tác, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...

Triển khai hiệu quả việc cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Sớm hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2022/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế trước ngày 10/02/2023.

Khẩn trương rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, cụ thể khả năng thanh toán, chi trả của các tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp, nhất là trái phiếu đến hạn thanh toán trong năm 2023, chủ động có biện pháp theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp phù hợp trên tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ" theo đúng quy định pháp luật để bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh thị trường tài chính, tiền tệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư.

Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai hiệu quả việc cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo các nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ động dành nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, đầu tư hạ tầng

Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương có văn bản hướng dẫn các địa phương về việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó cần chủ động dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tập trung cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Hoàn thiện phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Khẩn trương tổng kết, đánh giá đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo đúng Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

KHẨN TRƯỞNG THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng bất động sản đối với các doanh nghiệp bất động sản và người mua. Bộ Xây dựng khẩn trương rà soát, đề xuất các biện pháp đồng bộ tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và chuẩn bị tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

Chuẩn bị Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản

Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023 trực tuyến với địa phương nhận định: Trong tháng 01/2023, thị trường bất động sản tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là về thanh khoản, dòng tiền, trái phiếu doanh nghiệp bất động sản...

Trên cơ sở đó, Nghị quyết của Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng bất động sản đối với các doanh nghiệp bất động sản và người mua theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/01/2023.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương khẩn trương rà soát, đề xuất các biện pháp đồng bộ tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và chuẩn bị tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/02/2023.

Triển khai quyết liệt chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo

Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo.

Bộ Xây dựng chủ động phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn quỹ nhà tạm để thực hiện chủ trương này.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính đề xuất các giải pháp đồng bộ giải quyết hiệu quả vấn đề nhà ở cho người lao động, bảo đảm "an cư lạc nghiệp"; báo cáo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà trực tiếp chỉ đạo.

Thành lập Tổ công tác của Chính phủ đôn đốc, kiểm tra dự án sân bay Long Thành

Nghị quyết giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đề xuất lập Tổ công tác của Chính phủ đôn đốc, kiểm tra dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Tổ trưởng với sự tham gia của các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/02/2023.

Tổ công tác tổ chức phiên họp trước khi tiến hành Hội nghị tiền tổ chức đầu thầu.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp và các bộ, ngành liên quan đề xuất hoàn thiện các chính sách để phân cấp thẩm quyền cho các địa phương đầu tư các công trình giao thông thuộc thẩm quyền của Trung ương.

Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi)

Cũng trong nghị quyết này, Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai ngay các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ ban hành kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

Về triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ giao Bộ Xây dựng khẩn trương rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc quản lý vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 38 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tiễn và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý trước ngày 15/02/2023.

*** Khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định gỡ vướng, thúc đẩy giải ngân gói hỗ trợ lãi suất 2%**

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2022/NĐ-CP trong tháng 02/2023 để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, thúc đẩy giải ngân gói hỗ trợ lãi suất 2% qua hệ thống các ngân hàng thương mại.

Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023 trực tuyến với địa phương, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2022/NĐ-

CP trong tháng 02/2023 để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, thúc đẩy giải ngân gói hỗ trợ lãi suất 2% qua hệ thống các ngân hàng thương mại.

Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cho điều chuyển phần dự toán không sử dụng hết sang các nhiệm vụ chi hoặc hình thức hỗ trợ phù hợp khác.

Nghị quyết giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

Khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để ổn định mặt bằng lãi suất, phấn đấu giảm lãi suất cho vay; bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Điều hành tỷ giá phù hợp; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác.

Ngân hàng Nhà nước điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng, kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng bất động sản đối với các doanh nghiệp bất động sản và người mua theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/01/2023.

Nghị quyết giao Bộ Tài chính căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai hiệu quả việc cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo các nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ Tài chính bám sát Đề án để có phương án huy động nguồn lực thực hiện Chương trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; có giải pháp phù hợp để đáp ứng kịp thời nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương điều hành chính sách tài khóa chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần giảm bớt áp lực chi phí đầu vào, giảm giá đầu ra để kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện cho chính sách tiền tệ có thể điều hành tín dụng, lãi suất ở mức hợp lý, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính đề xuất các giải pháp đồng bộ giải quyết hiệu quả vấn đề nhà ở cho người lao động, bảo đảm "an cư lạc nghiệp"; báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà trực tiếp chỉ đạo.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

THÁO GỠ KHÓ KHĂN

THỰC HIỆN 3 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Tại Văn bản số 625/VPCP-QHĐP ngày 03/02/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là trong công tác xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế làm việc của Chính phủ, chính quyền địa phương.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan là chủ dự án thành phần, cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia chủ động, tích cực phối hợp với đồng chí Bộ trưởng các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc để xây dựng, ban hành và rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn; hoàn thành đầy đủ các văn bản hướng dẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thống nhất về nội dung trong Quý I năm 2023.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia) khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan Chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ quan liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia (Ban Chỉ đạo Trung ương); hoàn thành trước ngày 10/02/2023.

Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị tài liệu, dự thảo Báo cáo, bài phát biểu phục vụ Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng Đoàn kiểm tra, khảo sát thực tế tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại 03 Vùng: Trung du và Miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong thời gian từ nay đến ngày 20/02/2023; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 06/02/2023.

Chuẩn bị tài liệu, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Phiên họp thứ 3 của Ban Chỉ đạo Trung ương trực tuyến với các địa phương vào cuối tháng 02/2023, trong đó tập trung đề xuất cơ quan chủ trì, nhiệm vụ cụ thể và thời hạn hoàn thành các giải pháp để hoàn thiện khung chính sách và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Khẩn trương xây dựng Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương, trình Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trước ngày 20/02/2023 để báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương tại Phiên họp thứ 3 vào cuối tháng 02/2023; trong đó lưu ý xây dựng Kế hoạch cụ thể để kiểm tra, giám sát, theo dõi định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương và các Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

Theo dõi chung, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan tới triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, định kỳ hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh sách các Bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành và đề xuất biện pháp xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; hoàn thành trong Quý I/2023.

Bộ trưởng các Bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc khẩn trương chỉ đạo xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hoàn thành trước ngày 15/2/2023.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng khẩn trương chỉ đạo rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc quản lý vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tiễn và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý trước ngày 15/2/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHẨN TRƯỞNG TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH 4 NGHỊ ĐỊNH VỀ LĨNH VỰC NỘI VỤ

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà vừa ký ban hành Văn bản số 372/BNV-VP về việc triển khai nhiệm vụ công tác tháng 02/2023 của Bộ Nội vụ.

Theo đó, Bộ trưởng chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tập trung cao độ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác của Bộ năm 2023 bảo đảm đúng lộ trình, kế hoạch đề ra. Trong đó, khẩn trương hoàn thành 48 nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao.

Cụ thể, Bộ trưởng Bộ Nội vụ yêu cầu các đơn vị tập trung xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi); khẩn trương xây dựng, hoàn thiện 09 dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định; chủ động phối hợp chặt chẽ với các Vụ chức năng của Văn phòng Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Nghị định đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục.

Tập trung hoàn thiện 02 Đề án trình Bộ Chính trị ; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; trình Chính Phủ ban hành Nghị quyết về kế hoạch triển khai Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Khẩn trương hoàn thành quy chế bổ nhiệm, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức thuộc Bộ Nội vụ

Tham mưu tổ chức tốt các cuộc họp, hội nghị do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Hội nghị Ban Chỉ đạo đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Hội nghị Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ; Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên Việt Nam; gặp mặt cán bộ nữ lãnh đạo các cấp.

Khẩn trương hoàn thiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ, lãnh đạo nữ chính quyền địa phương tại nước ngoài năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2023; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ nhanh chóng bắt tay vào công việc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, kịp thời, không để chậm trễ, bỏ sót nhiệm vụ, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày từ đầu năm, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng...

Nguồn: baohinhphu.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI NÂNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tại hành Kế hoạch số 3870/KH-BHXXH về công tác cải cách hành chính năm 2023 vừa ban hành, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định, tiến hành cải cách hành chính đồng bộ, thống nhất ở các lĩnh vực: Thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Theo đó, ngành này đặt mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá,

kiểm tra, thẩm định tại cơ sở; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội, trong đó mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%.

Đồng thời, sắp xếp tổ chức bộ máy của bảo hiểm xã hội theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành, gắn tinh giản biên chế với sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đảm bảo thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ngành Bảo hiểm Xã hội đặt mục tiêu cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và người lao động; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức về trình độ, năng lực, phẩm chất; nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức về hành chính phục vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, toàn ngành Bảo hiểm Xã hội sẽ triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, đảm bảo nguyên tắc dữ liệu chỉ từ một nguồn, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin dữ liệu; 80% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện ở mức độ toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

Hướng tới 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của Ngành. 100% các hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản quốc gia và/hoặc nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoặc các nền tảng khác theo quy định...

Ngoài ra, theo kế hoạch, ngành bảo hiểm xã hội sẽ nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính của ngành; quản lý, sử dụng tài sản theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản được giao.

Về thực hiện xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số, sẽ tập trung cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động nghiệp vụ của ngành.

70% hồ sơ công việc trong toàn ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 35% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp có tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan bảo hiểm xã hội, trong đó có 25% sử dụng ứng dụng VssID...

Nguồn: congthuong.vn

THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cơ quan hải quan tiếp tục cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực hải quan một cách mạnh mẽ, quyết liệt, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nỗ lực đột phá vươn lên.

Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả

Tổng cục Hải quan vừa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo Kế hoạch, cơ quan hải quan tiếp tục cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực hải quan một cách mạnh mẽ, quyết liệt, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nỗ lực đột phá vươn lên.

Tổng cục Hải quan đặt mục tiêu cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói đi đôi với làm và gắn với kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức.

Để đạt mục tiêu trên, Tổng cục Hải quan đẩy mạnh xây dựng nhiều mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.

Cùng với đó, tiếp tục coi trọng hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phải bảo đảm tính chính xác, kịp thời, không bị động, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho chính quyền các cấp trong quá trình ra quyết định, nhất là phản ứng chính sách nhanh, kịp thời.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị ngành Hải quan, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị trong Ngành nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Bên cạnh các nội dung trên, cơ quan hải quan thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu; càng “áp lực” thì càng phải “nỗ lực”, chuyển từ trạng thái “bị động” sang “chủ động”; tạo sự thân thiện, cải thiện quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

Nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

Các đơn vị trong toàn Ngành tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; cập nhật đầy đủ, chính xác, công khai và kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn; 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính...

Bên cạnh đó, các đơn vị xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, để bảo đảm 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Ngoài ra, các đơn vị tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở sử dụng dữ liệu đã được số hóa...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.**

Bộ Công an cho biết, ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó đã xác định công tác cải cách hành chính phải được tiến hành một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Để triển khai thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, ngày 25/12/2021 Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 10695/QĐ-BCA Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an năm 2022; theo đó, Bộ Công an sẽ triển khai thực hiện các thủ tục hành chính ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Qua nghiên cứu, rà soát Bộ Công an thấy để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ở mức độ 4 cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, cụ thể:

Khoản 1 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định "Người đề nghị cấp hộ chiếu nộp tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và giấy tờ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều này; xuất trình Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng". Như vậy, theo quy định trên thì người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước phải trực tiếp thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh; do vậy, để thực hiện việc cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cần bổ sung quy định về hình thức, trình tự và thủ tục thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử.

Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nơi thuận lợi, cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi. Như vậy, cũng cần nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức, trình tự và thủ tục thực hiện báo mất hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nộp tờ khai và hộ chiếu tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an hoặc cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi. Để tạo điều kiện thuận lợi công dân trong việc thực hiện đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử cần nghiên cứu, bổ sung quy định này vào Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Ngày 15/11/2022, tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 76/2022/QH15, theo đó, Quốc hội "đồng ý bổ sung thông tin "nơi sinh" vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam, đồng thời giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để triển khai thực hiện; khẩn trương nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi Khoản 3 Điều 6 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn". Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam theo hướng bổ sung thông tin về nơi sinh là thông tin cơ bản trong giấy tờ xuất nhập cảnh là cần thiết.

Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; theo đó trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh có thủ tục trình báo mất hộ chiếu phổ thông sẽ được phân cấp giải quyết từ cấp Cục Quản lý xuất nhập cảnh về Công an cấp tỉnh, từ Công an cấp tỉnh về Công an cấp huyện, từ Công an cấp huyện về Công an cấp xã. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân cho phù hợp.

Đồng thời, ngày 28/7/2022, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 5714/QĐ-BCA-V03 phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; theo đó, bãi bỏ quy định nộp bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so

với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất và bãi bỏ quy định nộp Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh cho phù hợp.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Điều ước quốc tế thì Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất về việc đàm phán điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia; đồng thời, Khoản 1 Điều 8 Luật Điều ước quốc tế cũng quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình, yêu cầu hợp tác quốc tế, đề xuất Chính phủ về việc đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 45, Điều 46 theo hướng Bộ Công an chủ trì đề xuất đàm phán ký kết các Điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam cho phù hợp với quy định của Luật Điều ước quốc tế và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an trong công tác quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Thời gian qua, tình trạng công dân đề nghị cấp hộ chiếu khi đến hạn nhận kết quả nhưng không đến nhận hộ chiếu (không đề nghị trả hộ chiếu qua bưu chính công ích) dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác trả hộ chiếu cho công dân, cũng như việc quản lý hộ chiếu đã cấp cho công dân mà không đến nhận. Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định về việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (Điều 27) đối với các trường hợp đã được cấp hộ chiếu mà không đến nhận kết quả để đảm bảo hiệu quả công tác cấp giấy tờ xuất nhập cảnh nói riêng, công tác quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam nói chung.

Từ những vấn đề nêu trên, Bộ Công an thấy việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam là cần thiết.

Nội dung dự án Luật sửa đổi, bổ sung tập trung vào 2 chính sách

1. Chính sách cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam, bao gồm thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

2. Chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

*** Bộ Công an đang dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó quy định 8 nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân.**

Theo dự thảo, dữ liệu cá nhân là dữ liệu về cá nhân hoặc liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể.

Dữ liệu cá nhân cơ bản gồm: a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, bí danh (nếu có); b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; c) Nhóm máu, giới tính; d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử; đ) Trình độ học vấn; e) Dân tộc; g) Quốc tịch; h) Số điện thoại; i) Số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu, số căn cước công dân, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá

nhân, số bảo hiểm xã hội; k) Tình trạng hôn nhân; l) Dữ liệu phản ánh hoạt động hoặc lịch sử hoạt động trên không gian mạng.

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm gồm: Dữ liệu cá nhân về quan điểm chính trị, tôn giáo; Dữ liệu cá nhân về tình trạng sức khỏe là thông tin liên quan đến trạng thái sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của chủ thể dữ liệu được thu thập, xác định trong quá trình đăng ký hoặc cung cấp dịch vụ y tế; Dữ liệu cá nhân về di truyền là thông tin liên quan đến các đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; Dữ liệu cá nhân về đời sống, xu hướng tình dục; Dữ liệu cá nhân về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; Dữ liệu cá nhân về tài chính là thông tin được sử dụng để xác định tài khoản, thẻ, công cụ thanh toán do tổ chức tài chính cung cấp cho chủ thể dữ liệu hoặc thông tin về mối quan hệ giữa tổ chức tài chính, dữ liệu tiền gốc với chủ thể dữ liệu, bao gồm cả hồ sơ, tình trạng tài chính, lịch sử tín dụng, mức thu nhập...

Dự thảo cũng quy định, bảo vệ dữ liệu cá nhân là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quy định của pháp luật về dữ liệu cá nhân.

Dự thảo nêu rõ, bảo vệ dữ liệu cá nhân phải đảm bảo 8 nguyên tắc: 1. Nguyên tắc hợp pháp: Dữ liệu cá nhân chỉ được thu thập trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật. 2. Nguyên tắc mục đích: Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý đúng với mục đích đã đăng ký, tuyên bố về xử lý thông tin cá nhân. 3. Nguyên tắc tối giản: Dữ liệu cá nhân chỉ được thu thập trong phạm vi cần thiết để đạt được mục đích đã xác định. 4. Nguyên tắc sử dụng hạn chế: Dữ liệu cá nhân chỉ được sử dụng khi có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hoặc được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. 5. Nguyên tắc về chất lượng dữ liệu: Dữ liệu cá nhân phải được cập nhật, đầy đủ để bảo đảm mục đích xử lý dữ liệu. 6. Nguyên tắc an ninh: Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân. 7. Nguyên tắc cá nhân: Chủ thể dữ liệu được biết và nhận thông báo về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình. 8. Nguyên tắc bảo mật: Dữ liệu cá nhân phải được bảo mật trong quá trình xử lý dữ liệu.

Dự thảo cũng nêu rõ: Cơ quan, tổ chức vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự, áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Ngoài mức phạt được quy định, trường hợp Bên xử lý dữ liệu cá nhân vi phạm nhiều lần, với hậu quả lớn có thể bị phạt tối đa 5% tổng doanh thu của Bên xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân có trách nhiệm đề nghị Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an ra Quyết định thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân theo thẩm quyền. Thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra bao gồm thành viên của Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân và cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Việc thanh tra, kiểm tra về bảo vệ dữ liệu cá nhân được thực hiện không quá 02 lần một năm đối với một cơ quan, tổ chức, trừ trường hợp có căn cứ xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

*** Bộ Tài chính đề xuất, đối với xe máy có giá trị trên 40 triệu đồng, mức thu lệ phí cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số là 4 triệu đồng/lần/xe (khu vực I), thay cho quy định hiện nay là từ 2 - 4 triệu đồng.**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thay thế Thông tư số 229/2016/TT-BTC.

Khu vực I gồm thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Khu vực II gồm các thành phố trực thuộc trung ương (trừ thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh), các thành phố trực thuộc tỉnh và các thị xã.

Khu vực III gồm các khu vực khác ngoài khu vực I và khu vực II nêu trên.

Dự thảo Thông tư quy định, mức thu lệ phí cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số đối với ô tô, trừ xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up): Khu vực I, mức thu thống nhất là 500.000 đồng/lần/xe thay cho mức từ 150.000-500.000 đồng/lần /xe như hiện nay.

Đối với khu vực II và III, mức thu đều là 150.000 đồng/lần xe.

Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up), lệ phí có 1 mức thống nhất là 20 triệu đồng/lần/xe (khu vực I), thay vì là từ 2 - 20 triệu đồng/lần/xe như quy định hiện hành. Các khu vực II và III, mức lệ phí giữ nguyên như hiện hành, là 1 triệu đồng/lần/xe và 200.000 đồng/lần/xe.

Đối với xe máy, lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tính theo giá trị xe và theo khu vực.

Đối với xe có giá trị trên 40 triệu đồng, mức lệ phí được quy định thống nhất là 4 triệu đồng (khu vực I) thay cho quy định hiện hành là mức thu từ 2-4 triệu đồng; khu vực II giữ nguyên là 800.000 đồng/lần/xe và khu vực 3 có mức là 150.000 đồng/lần/xe.

Xe máy có giá trị trên 15 triệu đến 40 triệu có mức lệ phí thống nhất là 2 triệu đồng/lần/xe đối với khu vực I.

Xe máy trị giá từ 15 triệu đồng trở xuống, mức thu lệ phí tại khu vực I là 1 triệu đồng/lần xe.

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan công an cấp giấy chứng nhận đăng ký và biển số phương tiện giao thông, tổ chức thu lệ phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông.

Thông tư không áp dụng đối với việc đăng ký, cấp biển xe chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (sở giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký) và xe cơ giới của quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06); xác định vai trò, trách nhiệm khi được Chính phủ chọn làm điểm, làm mẫu trong việc thực hiện Đề án 06 trên cả nước, ngay sau Hội nghị triển khai Đề án 06 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2022 triển khai thực hiện trên toàn Thành phố, trong đó xác định 07 quan điểm chỉ đạo lớn, mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, kèm theo đó là Danh mục 25 dịch vụ công thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo 06 Thành phố để trực tiếp chỉ đạo triển khai 08 nhóm nhiệm vụ của địa phương; phân công, phân cấp và xác định thời gian, lộ trình, trách nhiệm thực hiện cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị; tổ chức họp định kỳ hàng tháng để đánh giá kiểm đếm tình hình, tiến độ triển khai thực hiện.

Trong năm 2022, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 06 đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và Ban Chỉ đạo 06 thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt. TP. Hà Nội đã ban hành 135 văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ trong nội bộ (gồm: 01 Chỉ thị, 06 Quyết định, 09 Kế hoạch, 73 Công văn, 36 Thông báo và 10 Báo cáo); 20 văn bản gửi Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP và các bộ, ngành để xin ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06 trên 14 nhóm vấn đề; tổ chức 24 cuộc họp, hội nghị; đưa việc triển khai thực hiện Đề án 06 vào nội dung các Phiên họp thường kỳ (tháng, quý) của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và Công an thành phố (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 06 thành phố) thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổ công tác 06 Chính phủ, giao ban hàng tuần của Tổ công tác 06 Bộ Công an để báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện và kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tuần để cập nhật tiến độ thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo 06 thành phố; thành lập các Đoàn khảo sát tại cơ sở để đánh giá đúng thực trạng tình hình, tiến độ triển khai tại các cấp cơ sở, đôn đốc thường xuyên, kịp thời, hướng dẫn và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; nắm bắt thông tin, phản ánh của Nhân dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích mà Đề án mang lại.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo 06 và Tổ công tác 06 (30 Ban Chỉ đạo 06 cấp huyện, 579 Ban Chỉ đạo 06 cấp xã và 5.247 tổ công tác tại thôn, tổ dân phố) - đây là lực lượng nòng cốt tham gia chính trong việc triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ và đặc biệt trong công tác thông tin, truyền thông cơ sở. Tới nay, hoạt động của các Tổ công

tác 06 tại các thôn, bản, tổ dân phố phát huy vai trò tích cực, thường xuyên và là lực lượng nòng cốt đặc biệt trong công tác truyền thông, vận động và hướng dẫn công dân về các lợi ích của Đề án cũng như là đội ngũ hỗ trợ tích cực trong việc triển khai các nội dung liên quan đến làm sạch dữ liệu như: dữ liệu trẻ em, người có công (ngành Lao động - Thương binh và xã hội); dữ liệu của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh...), lực lượng xung kích tình nguyện hỗ trợ về công nghệ thông tin, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, tổ công nghệ cộng đồng (Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các tổ dân phố...).

Trong quá trình triển khai, TP. Hà Nội chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện Đề án 06. Ban Chỉ đạo 06 thành phố đã ban hành 02 Kế hoạch tuyên truyền và chỉ đạo các cấp, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa của việc triển khai, thực hiện Đề án; ban hành trên 10 văn bản hướng dẫn tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí thuộc thành phố; ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí Trung ương; xây dựng file phát thanh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; xây dựng Chương trình “Chúng tôi là công dân số” phát sóng vào Thứ 7 hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; huy động các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân thực hiện thực hiện các dịch vụ công; tổ chức các chiến dịch “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” để hướng dẫn và hỗ trợ công dân. 100% quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố đã xây dựng và triển khai các mô hình để hỗ trợ người dân tiếp cận và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến (Mô hình Trụ sở tiếp dân kiểu mẫu tại các đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính và Mô hình hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công tại các địa bàn Khu đô thị, khu chung cư cao tầng; khu, cụm công nghiệp và các khu dân cư không có điều kiện hoặc ít tiếp cận với các thông tin truyền thông). Đã có nhiều biện pháp, cách thức sáng tạo được áp dụng trong quá trình triển khai: thành lập các “Tổ cơ động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà” trên địa bàn thành phố; các mô hình “Ngày thứ Sáu xanh”, “Ngày thứ Ba không viết”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện hỗ trợ Nhân dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến”, “Điểm hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính 24/24” tại các nhà văn hóa, các video clip do công chức cấp xã tự xây dựng để hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục hành chính..., Đoàn Thanh niên thực hiện các Chiến dịch ra quân hỗ trợ và hướng dẫn người dân thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến...

Về tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã tích cực tham gia ý kiến góp ý đối với 09 văn bản quy phạm pháp luật (gồm 04 Nghị định và 05 Thông tư của Chính phủ và các Bộ, ngành, tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai Đề án 06. Thành phố đã ban hành 02 văn bản chỉ đạo tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính còn hiệu lực pháp luật tính đến ngày 22/3/2022 do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành liên quan đến định danh và xác thực điện tử hoặc có quy định về việc cấp các giấy tờ cá nhân hoặc xác nhận thông tin cá nhân để phục vụ cho việc nghiên cứu, tích hợp các thông tin liên quan trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng

VneID. Thành phố chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo triển khai thi hành Luật Cư trú về việc Sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hết giá trị sau ngày 31/12/2022; rà soát, tổng hợp 65 thủ tục hành chính hiện có yêu cầu xuất trình/nộp sổ hộ khẩu/sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật hiện hành; đang thực hiện tái cấu trúc quy trình thực hiện các thủ tục hành chính theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Về việc kết nối, tích hợp, khai thác, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích, đến nay, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (thử nghiệm) đã kết nối và khai thác thành công dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đã thực hiện đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo quy định. Thành phố đã triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu (đạt 100 %) trong đó 09/25 dịch vụ công có số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt tỷ lệ 100%. TP. Hà Nội cùng tỉnh Hà Nam đang thực hiện triển khai điểm 02 thủ tục hành chính liên thông về khai sinh và khai tử, tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành hoàn thiện quy trình trước khi nhân rộng trên phạm vi toàn quốc. Thành phố đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân gắn chip, định danh điện tử và tuyên truyền người dân cài đặt ứng dụng VneID, thực hiện rà soát, làm sạch 3 cấp đối với gần 8 triệu thông tin công dân (đạt 99.5%); triển khai đảm bảo hoàn thành tái cấu trúc và tích hợp thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ tiêu đề ra; tập trung ủy quyền thủ tục hành chính (đã phê duyệt phương án ủy quyền đối với 708/1892 thủ tục hành chính = 37,4 %).

Trong thời gian tới, để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, TP. Hà Nội xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tập trung các biện pháp tăng cường tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xác định chỉ tiêu phấn đấu đến hết năm 2023, 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, học sinh từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn thành phố và 80% đến 90% công nhân, người lao động, công dân trên địa bàn thành phố có tài khoản định danh điện tử, tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID; Công chức Thủ đô phải thành thạo, sử dụng và hướng dẫn người dân mở tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ tham mưu Thành ủy chỉ đạo giao chỉ tiêu 100% đảng viên, cán bộ, công chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đưa vào công tác chấm điểm và là tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng.

(2) Tập trung xây dựng, số hóa hình thành kho dữ liệu tập trung toàn thành phố, trong đó chú trọng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dữ liệu về đất đai, xây dựng, y tế, lao động, an sinh xã hội, hộ tịch... đồng bộ và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ các mục tiêu đời sống an sinh xã hội của người dân trên địa bàn; sẵn sàng các điều kiện thực hiện thí

điểm số hoá các dữ liệu thông tin về y tế, đất đai, nhà ở, thuế, an sinh xã hội theo chỉ đạo của Tổ công tác Chính phủ.

(3) Tập trung đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, trong đó xác định việc xây dựng, nâng cao chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm nêu gương người đứng đầu và của đội ngũ công chức, viên chức. Ngoài ra, bảo đảm cơ hội thăng tiến của công chức, phải theo thành tích, sản phẩm công việc thực tế và phẩm chất đạo đức, uy tín của người công chức.

(4) Tập trung các giải pháp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn với bước đầu thay đổi cơ bản về nhận diện Bộ phận Một cửa toàn thành phố theo Đề án mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp, tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận theo hướng “lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá”; Tăng cường việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo hướng “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực.

(5) Tăng cường các giải pháp, sáng kiến, liên thông giải quyết thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đăng ký sáng kiến trong thực hiện cải cách hành chính, phổ biến các mô hình, cách làm hay để các đơn vị học tập; khuyến khích, ghi nhận, khen thưởng, đánh giá việc thực hiện Đề án 06 gắn với xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trong thành phố.

*** TP. Hà Nội: Thêm một kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua ứng dụng Zalo**

Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, tạo thêm kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền địa phương để gửi những phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đến cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền xử lý, giải quyết, TP. Hà Nội vừa đưa vào vận hành chính thức kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính qua ứng dụng Zalo với địa chỉ truy cập khai thác, sử dụng tại địa chỉ Zalo Official Account “Phản ánh kiến nghị thành phố Hà Nội”. Thông qua ứng dụng Zalo, người dân, doanh nghiệp có thể gửi phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố hoặc phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ của cán bộ, công chức khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay, kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng Zalo giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì vận hành kỹ thuật, bảo đảm kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu phản ánh kiến nghị tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, bảo mật theo quy định; kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Văn

phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hướng dẫn khai thác, sử dụng cho các cán bộ, công chức, viên chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố bảo đảm công tác tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân được gửi từ ứng dụng Zalo nhanh chóng, kịp thời; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình khai thác sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế quản lý, vận hành nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả Kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng Zalo. Đồng thời, giao Sở Nội vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức các đơn vị thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị qua kênh ứng dụng và thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị.

Để đông đảo người dân biết và sử dụng ứng dụng này, TP. Hà Nội yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố tổ chức thông tin, truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện các nội dung phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng Zalo. Sau khi phản ánh, kiến nghị được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý, giải quyết, kết quả được thông báo tới người dân, doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị (thông qua cơ sở dữ liệu phản ánh, kiến nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kết nối với ứng dụng Zalo).

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HẢI DƯƠNG: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHẤN ĐÁU GIẢI QUYẾT TRƯỚC HẠN, ĐÚNG HẠN 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Sở Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua cao điểm chào mừng 20 năm thành lập sở (01/7/2003 - 01/7/2023) và phong trào thi đua thường xuyên năm 2023.

Trong 7 nội dung thi đua được phát động, nổi bật có nội dung đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tập trung rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính cả về hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian xử lý. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của các nhà đầu tư, doanh nghiệp đều được giải quyết trước hoặc đúng hạn...

Để thực hiện các mục tiêu này, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ gắn trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện, phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính được giao...

Trong năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đăng ký 1 công việc đột phá, sáng tạo trong thực hiện CCHC là thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt tối thiểu 40% tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm. Qua rà soát,

đánh giá, số đã hoàn thành vượt mục tiêu đặt ra, với tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt hơn 53%.

Nguồn: baohaiduong.vn

QUẢNG NGÃI: HUYỆN TƯ NGHĨA HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH 'BA KHÔNG'

Năm 2022, huyện Tư Nghĩa (tỉnh Quảng Ngãi) vươn lên vị trí thứ nhất so với các huyện, thị xã, thành phố trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2022, với số điểm 86,96/100 điểm. Kết quả này là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp của huyện, đặc biệt là triển khai có hiệu quả mô hình 'ba không' trong công tác cải cách hành chính.

Từ vị trí thứ 4, trong 2 năm liên tiếp (2021 - 2022), thị trấn La Hà đã nỗ lực vươn lên đứng đầu các xã, thị trấn về Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện Tư Nghĩa. Ngoài việc đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại, từng cán bộ, công chức ở thị trấn La Hà chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ. Trong năm 2022, thị trấn không có hồ sơ thủ tục hành chính nào giải quyết quá hạn. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn La Hà Lê Văn Thái cho biết, trên tinh thần Nghị quyết của Đảng ủy về công tác cải cách hành chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện mô hình “ba không” (không nợ thủ tục hành chính của người dân, không nợ giải quyết đơn thư cho người dân và không nợ văn bản chỉ đạo của cấp trên), chúng tôi đã quán triệt đến từng cán bộ, công chức phải luôn có ý thức trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính. Cùng với đó, thị trấn luôn chú trọng đổi mới lề lối làm việc của cán bộ, công chức, với mục tiêu lấy lợi ích của người dân làm trung tâm, sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng phục vụ và năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

Năm 2022, Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn của huyện Tư Nghĩa đã tiếp nhận hơn 23,5 nghìn hồ sơ; trong đó tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 99,8%. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã đều được cấp tài khoản thư điện tử công vụ để xử lý công việc. Hiện 100% văn bản được phát hành dưới dạng điện tử có ứng dụng chữ ký số; tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử đạt trên 95%.

Tại Bộ phận Tiếp nhận giải quyết và Trả thủ tục hành chính huyện Tư Nghĩa, mỗi ngày có hàng trăm lượt người dân đến giải quyết các thủ tục. Các thủ tục đều có hướng dẫn cụ thể, chi tiết thông qua hệ thống bảng điện tử có tương tác và có sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ. Năm 2022, Bộ phận Một cửa huyện Tư Nghĩa tiếp nhận hơn 10 nghìn hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 99%. Qua điều tra đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương đạt 99%. Chị Trần Thị Diễm, ở thị trấn Sông Vệ cho biết, cán bộ giải quyết thủ tục hành chính thân thiện, trách nhiệm và chu đáo. Chúng tôi không phải đi lại nhiều lần, các thủ tục được giải quyết nhanh.

Xác định công tác cải cách hành chính là khâu quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành của địa phương, năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp đồng bộ. Nhờ đó, công tác cải cách hành chính đã chuyển biến tích cực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa Nguyễn Đăng Vinh cho biết, hằng tuần, huyện đều họp trực báo để nắm bắt tình hình về công tác cải cách hành chính và yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể những vấn đề nổi cộm về việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ trong tuần. Đơn vị nào tiếp nhận, xử lý trễ hạn, huyện đều yêu cầu đưa ra hướng giải quyết ngay, tránh để người dân có tâm lý bần khoăn, bức xúc. Điều đáng nói là mô hình “3 không” trong cải cách hành chính là cách làm hay, hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ, từ đó đã giúp cho huyện dẫn đầu kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.

Năm 2023, huyện Tư Nghĩa phấn đấu giữ vững vị trí dẫn đầu về cải cách hành chính để ngày càng phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp. “Thời gian tới, huyện tập trung nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Địa phương tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, ngành và các xã, thị trấn. Đặc biệt là, tập trung tuyên truyền trong nhân dân, doanh nghiệp cần quan tâm hơn đến các thủ tục hành chính. Rà soát lại những tiêu chí đạt thấp để có những giải pháp cụ thể sát đúng với tình hình cơ quan, địa phương trên cơ sở đó xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại hóa nền hành chính đảm bảo các địa phương kết nối với huyện trong giải quyết thủ tục hành chính”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa Nguyễn Đăng Vinh chia sẻ.

Nguồn: baoquangngai.vn

KHÁNH HÒA: TP. NHA TRANG NĂM 2023, PHẦN ĐẦU ĐẠT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG TRÊN 84%

Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang vừa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, trọng tâm là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế và thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; tạo chuyển biến căn bản chất lượng chính quyền cơ sở; phấn đấu mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đạt trên 84%.

Để đạt mục tiêu trên, các cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của cấp ủy Đảng với của chính quyền. TP. Nha Trang cũng rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, tiếp tục tinh giản biên chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước; khuyến khích sáng tạo, chủ động trong quản lý nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, có trình độ, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực.

Đồng thời, tiếp tục số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết công việc, hồ sơ thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác, sử dụng dịch vụ công để thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử; phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30%.

TP. Nha Trang cũng sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; xác định dự toán ngân sách được cấp phát trung hạn và hàng năm cho các cơ quan hành chính trên cơ sở thí điểm định lượng hóa công việc; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...

Nguồn: .baokhanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: TP. GIA NGHĨA "BẮT MẠCH" VÀ "BỐC THUỐC" CHO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TP. Gia Nghĩa (tỉnh Đắk Nông) đã nhận diện các tồn tại, hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính và đề ra các giải pháp khắc phục, nhằm phục vụ người dân một cách chu đáo, hiệu quả.

Nhận diện các điểm yếu

Thời gian qua, công tác quản lý Nhà nước về đất trên địa bàn TP. Gia Nghĩa đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành quả quan trọng. Trong đó, nổi bật nhất là công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 (vùng lõi) Dự án Quảng trường Trung tâm đã hoàn thành. Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất 2022 ở Gia Nghĩa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt...

Lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa cũng thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là về lĩnh vực quản lý đất. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa luôn quan tâm, kiểm tra thường xuyên các hoạt động công vụ, nhất là tại bộ phận một cửa. Để từ đó nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời đối với những tình huống, công việc phát sinh làm ảnh hưởng đến người dân.

TP. Gia Nghĩa đã có nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai việc chấn chỉnh cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Nhiều trường hợp vi phạm về đạo đức công vụ, có thái độ làm việc, ứng xử không chuẩn mực đã được TP. Gia Nghĩa chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Thế nhưng, TP. Gia Nghĩa vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực giải quyết thủ tục về đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Các mặt tồn tại đều được lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa xác định, nhận diện một cách cụ thể, rõ ràng. Trước hết, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn còn chưa tốt.

Trong đó, sự phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (thuộc Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường) với Ủy ban nhân dân các xã, phường và Phòng Tài nguyên và Môi trường còn nhiều điểm hạn chế. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chưa nâng cao trách nhiệm, chưa đồng hành, chia sẻ với những khó khăn chung của thành phố.

Một số cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường chưa nêu cao tinh thần phục vụ. Trên địa bàn còn tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, móc ngoặc với các đối tượng "cò" để trục lợi bất chính từ người dân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Chất lượng hồ sơ thủ tục hành chính đầu vào chưa bảo đảm, nhất là đối với hồ sơ cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hồ sơ địa chính lưu trữ qua các thời kỳ, nhất là giai đoạn trước năm 2020, không đầy đủ, cũ kỹ, hư hỏng, dẫn đến thiếu dữ liệu...

Do các mặt hạn chế, nên một số thời điểm đã có dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh về chính quyền thành phố.

Quyết tâm cải thiện hình ảnh

Nhận định được các nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa Đỗ Tấn Sương đã chỉ đạo trong thời gian tới các đơn vị, phòng, ban phải kiên quyết khắc phục.

Theo đó, TP. Gia Nghĩa quyết tâm đưa nền hành chính hoạt động đúng với tinh thần "nền hành chính phục vụ". Cụ thể, TP. Gia Nghĩa sẽ thành lập Tổ công tác để kịp thời kiểm tra những phản ánh, kiến nghị của công dân.

Tổ công tác sẽ báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa về nội dung phản ánh của dân sau khi được xác minh. Từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP sẽ kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thái độ không chuẩn mực, sách nhiễu, gây phiền hà đến công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa sẽ chỉ đạo, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính hàng tuần, hàng tháng, hàng quý... TP. Gia Nghĩa sẽ chỉ đạo các đơn vị lưu trữ hồ sơ khẩn trương, khắc phục các tồn tại về công tác lưu trữ qua các thời kỳ.

TP. Gia Nghĩa cũng khẩn trương ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính. Đối với hồ sơ chưa bảo đảm, thành phố chỉ cho phép chuyển trả một lần, nhưng phải hướng dẫn rõ ràng cho người dân; nội dung trả lời phải có căn cứ pháp lý.

Đặc biệt, TP. Gia Nghĩa sẽ tổ chức triển khai "Ngày thứ 7 không viết giấy hẹn" từ cuối tháng 01/2023. Theo đó, vào các ngày thứ 7 hằng tuần, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Ủy ban nhân dân TP. Gia Nghĩa sẽ trực tiếp giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc phát sinh trong tuần.

Trong đó, phần lớn thời gian sẽ được giải đáp, giải quyết các khúc mắc, phản ánh, khiếu nại của người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trong tuần.

Theo Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Gia Nghĩa Huỳnh Ngọc Tú, được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên, đơn vị sẽ tham mưu và đưa ra một số giải pháp để cải thiện việc quản lý, giải quyết thủ tục về đất đai.

Các giải pháp sẽ hướng tới mục tiêu phục vụ Nhân dân một cách hiệu quả, góp phần bảo đảm uy tín cho lãnh đạo, chính quyền và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của TP. Gia Nghĩa.

Nguồn: baodaknong.org.vn

ĐỒNG NAI: ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ BẰNG HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Chưa khi nào tỉnh Đồng Nai lại đứng trước những cơ hội hiện thực hóa đột phá về hạ tầng như hiện nay khi hàng loạt dự án trọng điểm quốc gia, dự án của tỉnh đang được triển khai rầm rộ. Khi các dự án này hoàn thành sẽ tạo động lực to lớn cho sự phát triển không chỉ của tỉnh mà còn cả khu vực Đông Nam bộ và cả nước.

Tuy nhiên, để những dự án này hoàn thành đúng tiến độ rất cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trong đó có đội ngũ cán bộ, nhất là tinh thần, trách nhiệm của những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Đánh giá cán bộ qua công việc

Năm 2022, huyện Nhơn Trạch được đánh giá là địa phương có nhiều nỗ lực trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Có được kết quả đó, theo Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch Lê Thành Mỹ, đó là nhờ sự vào cuộc quyết liệt và đồng bộ của cấp ủy, chính quyền và tinh thần đồng lòng của người dân.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Tiến Dũng, hiện có nhiều môi trường tốt để thử sức cán bộ, đặc biệt là với cán bộ trẻ. Các sở, ngành, địa phương phải chọn lựa những cán bộ trẻ có năng lực để giao nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp trên lĩnh vực chuyển đổi số. Từ nhiệm vụ và mục tiêu đạt được trong quá trình công tác, cấp ủy, chính quyền có thể phát hiện và bồi dưỡng những cán bộ trẻ phát triển lên những vị trí cao hơn.

Tiếp nối những kết quả này, năm 2023, Huyện ủy Nhơn Trạch tiếp tục quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện tăng tốc hơn nữa triển khai các phần việc liên quan đến dự án trên địa bàn, trong đó huyện đã hoàn thành các khu tái định cư, sẵn sàng đón người dân bị thu hồi đất làm dự án đến ổn định đời sống mới, trong đó có một số lượng lớn người dân bị thu hồi đất phục vụ dự án Đường vành đai 3.

Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch chia sẻ: “Ngay đầu năm 2023, huyện đã phát động thi đua giải ngân vốn đầu tư công. Việc hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công là cách để huyện đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ”.

Với dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, dù là công trình trọng điểm quốc gia nhưng H.Long Thành có trọng trách rất lớn là phải thu hồi đất và tái định cư cho hàng ngàn hộ dân với quy mô lớn chưa từng có trên cả nước. Đến nay, địa phương đã bàn giao mặt bằng giai đoạn 1 với tổng diện tích 2.430,68/2.532ha (đạt 96%), trong đó khu vực xây dựng đã bàn giao 1.770/1.810ha (đạt 97,6%), còn lại khoảng 40ha đang tiếp tục được xử lý và sẽ hoàn thành trong quý I này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành Lê Văn Tiếp chia sẻ, để có thể thu hồi một diện tích đất rất lớn, đồng thời bố trí tái định cư cho hàng ngàn hộ dân trong thời gian khá ngắn như vậy là một áp lực lớn chưa từng có đối với đội ngũ cán bộ của huyện và các xã liên quan. Thành quả đó ngoài sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và sự hỗ trợ của các sở, ngành liên quan còn có nỗ lực rất lớn của các cán bộ, công chức của huyện. Nhiều cán bộ, công chức đã không có ngày nghỉ cuối tuần để tập trung gỡ gỡ dân bị thu hồi đất và giải quyết các hồ sơ thủ tục... Quá trình làm việc, huyện cũng đã phát hiện được nhiều cán bộ có năng lực, trách nhiệm, nhất là một số cán bộ trẻ, từ đó có hướng quy hoạch phát triển.

Nhiều lĩnh vực cần thử thách cán bộ

Sau khi trở thành thành phố, Long Khánh đang tiếp tục có những phát triển nhanh chóng về hạ tầng đô thị đáp ứng sự kỳ vọng của người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Long Khánh Đỗ Chánh Quang cho biết, công tác cán bộ là một trong những khâu rất quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển của thành phố. Chính vì vậy, khi xem xét cất nhắc cán bộ vào các vị trí, lãnh đạo thành phố luôn có sự đánh giá toàn diện năng lực, sở trường của cán bộ được thể hiện qua quá trình công tác trước đó. Đặc biệt, thành phố ưu tiên tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có năng lực và nhiệt huyết cho mục tiêu quan trọng như hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, quản lý đô thị, cải cách hành chính. Đối với những cán bộ không đáp ứng được năng lực với công việc thì mạnh dạn thay thế.

Tại hội nghị giao ban Thường trực Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh diễn ra ngay sau Tết Quý Mão vừa qua, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Tiến Dũng đã nhấn mạnh, năm 2023 là năm đặc biệt quan trọng, đánh giá lại những kết quả sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Năm 2023 cũng là mốc thời gian phải định hình một cách rõ nét những sản phẩm đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đầu nhiệm kỳ, vì vậy các sở, ngành, địa phương, từng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thể hiện được năng lực của mình đối với công việc được giao.

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 và cả nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Tiến Dũng cho biết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thay đổi cách điều hành và đánh giá người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thông qua hiệu quả công việc được giao chứ không thể đánh giá chung chung. Do đó, từng cán bộ, công chức và người đứng đầu phải nêu cao tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư công đúng tiến độ; hàng tuần,

hàng tháng phải đi cơ sở, giao ban với đơn vị thi công. Với các dự án đầu tư trọng điểm phải đẩy nhanh thu hồi đất bên cạnh việc bố trí tái định cư theo mốc thời gian đã ấn định.

*** Sở Ngoại vụ và huyện Cẩm Mỹ đứng đầu về chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022.

Theo đó, đối với các sở, ban, ngành, tỉnh có 14/21 cơ quan xếp loại xuất sắc, 6/21 cơ quan xếp loại tốt và 1 cơ quan xếp loại khá. Điểm số trung bình năm 2022 của các sở, ban, ngành là 90,60. Sở Ngoại vụ là đơn vị đạt điểm cao nhất (96,90 điểm), xếp thứ nhì là Sở Thông tin và Truyền thông (95,79 điểm), xếp thứ ba là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (95,43 điểm).

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, điểm số trung bình của các huyện, thành phố là 81,73 điểm. Có 1 Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại xuất sắc, 5 Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại tốt và 4 Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại khá. Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ là đơn vị có điểm số cao nhất (91,24 điểm), xếp thứ nhì là Ủy ban nhân dân TP.Biên Hòa (88,89 điểm), xếp thứ ba là Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch (86,18 điểm).

Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cơ sở để tập trung rà soát, có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của các đơn vị, tiếp tục nâng cao công tác quản lý, điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baodongnai.com.vn

TP. VŨNG TÀU: THAY ĐỔI MẠNH MẼ NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều ngày 9/02, Bí thư Thành ủy Trần Đình Khoa, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số - ứng dụng công nghệ thông tin (Ban Chỉ đạo chuyển đổi số) TP. Vũng Tàu đã chủ trì cuộc họp bàn về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 của thành phố.

Tại cuộc họp, lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thông tin TP. Vũng Tàu đã trình bày dự thảo báo cáo về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số với các nội dung chi tiết về: Nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc; chế độ làm việc và cơ chế phối hợp, tổ chức thực hiện...

Dự thảo Kế hoạch tập trung vào các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để giao cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính dựa trên 3 trụ cột đó là: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 như: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chính sách, quy định, quy chế quản lý, vận hành, phát triển chính quyền điện tử, chính

quyền số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; tạo nền móng chuyển đổi số, thay đổi nhận thức và tạo thể chế về chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh hợp tác trong nước nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; tạo điều kiện thuận lợi phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên nền tảng kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo...

Phát biểu Kết luận cuộc họp, ông Trần Đình Khoa cơ bản nhất trí với quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Bí thư Thành ủy Vũng Tàu giao Phòng Văn hóa - Thông tin, các đơn vị có liên quan nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện dự thảo để ban hành kế hoạch chính thức, chậm nhất là ngày 16/02/2023.

“Trong đó, quan trọng nhất là phải có giải pháp số, giải pháp thay đổi nhận thức về chuyển đổi số trên các lĩnh vực trọng tâm của chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Qua đó sẽ tạo đà phát triển, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trên địa bàn TP. Vũng Tàu nói riêng và toàn tỉnh nói chung”, Bí Thư Thành ủy Trần Đình Khoa nhấn mạnh.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

AN GIANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chủ trương, chính sách, xây dựng và thực hiện nhiều mô hình hiệu quả trong công tác cải cách hành chính. Những nỗ lực cải cách hành chính của tỉnh đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp, hướng đến mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Năm 2022, tỉnh An Giang đã thực hiện hoàn thành 80/80 đầu công việc và nhiệm vụ cải cách hành chính (đạt 100%). Trong đó, một số kết quả nổi bật, như: thủ tục hành chính của tỉnh An Giang ngày càng được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện; tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết đúng và sớm hạn ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) luôn đạt tỷ lệ cao (99,7%). Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đạt tỷ lệ 60% (đạt tỷ lệ quy định theo Nghị quyết 01/NQ-CP, ngày 8/1/2022 của Chính phủ).

Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, An Giang đã đưa Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) vào vận hành, bước đầu tích hợp 10 lĩnh vực về kinh tế - xã hội - an ninh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương. Hiện nay, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh cung cấp 100% số lượng thủ tục hành chính của tỉnh An Giang, với 2.159 dịch vụ. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 1.333 dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn phần của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 93%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 42,7%.

Quá trình thực hiện, tỉnh An Giang còn có một số sáng kiến, giải pháp hay trong công tác cải cách hành chính, như: Sử dụng thiết bị đọc QRcode trên căn cước công dân phục vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân TP. Long Xuyên; giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp; giải pháp nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường; thành lập và triển khai tổ công nghệ số cộng đồng đến khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang...

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, để đạt được những kết quả trên, tỉnh An Giang luôn bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để triển khai kịp thời, hiệu quả và đúng pháp luật.

Cùng với đó là sự quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính của tỉnh từng bước hiện đại, hướng tới chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn. Đây là một trong những điều kiện cần để thu hút các doanh nghiệp gia nhập thị trường và đầu tư sản xuất - kinh doanh tại An Giang, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế. Trong đó, một số lĩnh vực thực hiện tiếp nhận trên cổng dịch vụ công còn gặp nhiều khó khăn, như: Bảo hiểm xã hội, đầu tư, các lĩnh vực thuộc ngành công an... của các bộ, ngành Trung ương chưa liên thông với địa phương.

Để cải cách hành chính hiệu quả, An Giang kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm có hướng dẫn việc tích hợp, chia sẻ thông tin các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh An Giang; ban hành thông tư hướng dẫn về quy trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương khi giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể về cơ quan hành chính nhà nước đặc thù đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Năm 2023, tỉnh An Giang tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch năm 2023. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo môi trường kinh doanh, đầu tư hấp dẫn...

Nguồn: baoangiang.com.vn

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THEO LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

Qua hơn 05 năm thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã khẳng định được vai trò quan trọng đối với hiệu quả hoạt động của Chính phủ. Điểm mới trong quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi, bổ sung năm 2019) là thẩm quyền được mở rộng cụ thể, cơ bản phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí và vai trò của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ trong Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành vẫn còn một số nội dung cần được nghiên cứu để sửa đổi, hoàn thiện trong thời gian tới.

Chế định Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành

Thiết chế Thủ tướng Chính phủ ở Việt Nam được tổ chức từ khi ban hành Hiến pháp năm 1946. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ do Nghị viện bầu trong số các nghị viên, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch nước. Từ Hiến pháp năm 1959, Thủ tướng Chính phủ được ghi nhận là người đứng đầu Chính phủ và tiếp tục được quy định trong các bản Hiến pháp sau này. Hiến pháp năm 1980, Chính phủ đổi tên thành Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng được gọi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; đến Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013 trở lại tên gọi là Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Trong Hiến pháp năm 1992, vị trí đứng đầu của Thủ tướng Chính phủ thể hiện qua việc “lãnh đạo công tác của Chính phủ”(1) và đây là lần đầu tiên nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ được ghi nhận tại Hiến pháp. Trong Hiến pháp năm 2013, Thủ tướng Chính phủ được ghi nhận “là người đứng đầu của Chính phủ”(2); đồng thời thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ được mở rộng, tăng cường trên cơ sở tiếp nhận một phần thẩm quyền của Chính phủ. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp về thẩm quyền và nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Thứ nhất, Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cao nhất: Khoản 2 Điều 4 Luật Tổ chức Chính phủ khẳng định vị trí của Thủ tướng Chính phủ là “người đứng đầu Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước”. Quy định này về cơ bản đã hoàn thiện, xác định Thủ tướng Chính phủ là một thiết chế độc lập với nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Qua đó, vai trò, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ được đảm bảo và phát huy vai trò, trách nhiệm của Thủ tướng trong chỉ đạo, điều hành thống nhất, thông suốt Chính phủ và hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

Thứ hai, Thủ tướng Chính phủ là người giữ chức vụ cao nhất trong hệ thống hành chính nhà nước. Là người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn được xác định là người đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương với những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ trên cơ sở cụ thể hóa Điều 98

Hiến pháp năm 2013, gồm các nội dung liên quan đến hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước, công tác cán bộ và tổ chức bộ máy hành chính.

Có thể thấy, nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ ngày càng được mở rộng nhằm tạo sự linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động, gắn với việc đề cao trách nhiệm cá nhân, phân hóa trách nhiệm của tập thể Chính phủ. Phần lớn các nội dung quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ đều là những quy định lần đầu tiên được ghi nhận trong Luật, nhưng không phải là quy định mới, bởi các nội dung này trước đây thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Những ưu điểm và hạn chế trong quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành

Ưu điểm

Tiếp tục khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của Thủ tướng Chính phủ trong bộ máy nhà nước: Khoản 2, Điều 95 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, đó là sự khẳng định về mặt pháp lý đối với vị trí và tăng cường vai trò của Thủ tướng Chính phủ. Việc xác định đúng vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn được ghi nhận là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Thủ tướng Chính phủ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ được quy định phù hợp với yêu cầu về nhiệm vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong bối cảnh hiện nay: những thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 là cơ sở pháp lý để Thủ tướng Chính phủ chủ động, linh hoạt và tăng cường hiệu quả hoạt động trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương tới địa phương. Đồng thời, là sự thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với từng ngành, lĩnh vực; xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường bình đẳng cạnh tranh hợp tác giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế, quyết định chính sách cụ thể khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, công chức, đảm bảo thực hiện nền hành chính thống nhất, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Có sự phân định rõ về thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các thiết chế tổ chức khác trong bộ máy nhà nước: với tư cách là một thiết chế độc lập, người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng có thẩm quyền và trách nhiệm lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Hạn chế

Thứ nhất, chưa phản ánh đầy đủ và làm nổi bật các nhiệm vụ mang tính đột phá trong hoạt động của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Ví dụ, để thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, năm 2017 Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó nhấn mạnh vai trò của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với việc xây dựng tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và

vừa. Tuy nhiên, Luật Tổ chức Chính phủ chưa ghi nhận nhiệm vụ quan trọng này của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Chưa thể hiện rõ mối quan hệ “kiểm soát” giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, làm giảm vai trò của Thủ tướng Chính phủ trong bộ máy nhà nước: việc chưa hình thành được cơ chế này trong Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành cũng đồng nghĩa với việc cơ chế kiểm soát một chiều vẫn tồn tại, do đó vị trí và vai trò của Thủ tướng Chính phủ có thể bị hạn chế so với những quy định trong Hiến pháp.

Quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 3 Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ có nội dung chưa đầy đủ. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ có quyền trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ; trong thời gian Quốc hội không họp, trình Chủ tịch nước quyết định tạm đình chỉ công tác của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ (các chức danh này đều được xác định là cán bộ theo quy định của pháp luật cán bộ, công chức; và hình thức kỷ luật được áp dụng với cán bộ gồm: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm). Việc ghi nhận thẩm quyền bãi nhiệm, cách chức đối với những người giữ chức vụ trên cũng đòi hỏi phải làm rõ thẩm quyền của Thủ tướng trong trường hợp áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đối với những chức danh này.

Quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 7 Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ có nội dung chưa đảm bảo tính hợp lý: Luật ghi nhận Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền yêu cầu chủ tịch UBND cấp tỉnh đình chỉ công tác, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc có vi phạm pháp luật. Quy định này có 02 vấn đề còn bất hợp lý: thứ nhất, nếu không hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm pháp luật thì áp dụng quy định pháp luật về phân cấp quản lý cán bộ, công chức để tiến hành xử lý, vậy tại sao Thủ tướng Chính phủ phải yêu cầu; thứ hai, tại sao không trao quyền hạn để Thủ tướng trực tiếp tạm đình chỉ, cách chức khi thấy cần thiết thay vì việc phải thực hiện quy trình yêu cầu chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện, bởi Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước.

Chưa đảm bảo sự thống nhất trong các quy định của hệ thống pháp luật và ảnh hưởng đến việc thực hiện thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành không có quy định dự trừ, phòng ngừa là “thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật” để đảm bảo sự tương thích về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ với các luật chuyên ngành. Bên cạnh việc thực hiện thẩm quyền với tư cách người đứng đầu, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn được trao thẩm quyền riêng biệt với tư cách là người đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước, trực tiếp chỉ đạo và điều hành hệ thống hành chính nhà nước. Dưới góc độ là luật cơ bản quy định thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo sự tương thích, Luật Tổ chức Chính phủ cần ghi nhận nội dung trên nhằm khắc phục hạn chế, thiếu sót hay chuẩn bị cho các trường hợp chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung pháp luật.

Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành

Một là, cần bổ sung quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo hướng “Thủ tướng Chính phủ có quyền giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền chung của Chính phủ, trừ những vấn đề quan trọng mà Chính phủ phải thảo luận tập thể và quyết định theo đa số”.

Sửa đổi quy định tại Khoản 6 Điều 28 theo hướng mở rộng thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ với tư cách người đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ có quyền phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm và quyết định điều động, đình chỉ công tác, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp tỉnh; đình chỉ công tác, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện.

Về hình thức: cần thay đổi kết cấu Điều 28 theo hướng đảm bảo việc phân định rõ ràng thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ với tư cách người đứng đầu Chính phủ, thực hiện chức năng lãnh đạo Chính phủ. Đảm bảo nội dung lãnh đạo công tác của Chính phủ phải được quy định trong cùng một khoản, không quy định ra quá nhiều khoản trong một điều như hiện tại.

Hai là, nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ và quyền hạn Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Vị trí cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội của Chính phủ phải được bắt đầu từ quy định của Luật Tổ chức Chính phủ về thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ. Trước yêu cầu xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, cần sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ theo hướng tăng cường mở rộng nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, đề cao trách nhiệm của cá nhân Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt trong hoạt động xây dựng thể chế và chính sách. Cùng với đó, tiến hành xây dựng các quy định phù hợp nhằm cụ thể hóa mô hình Chính phủ kiến tạo phát triển, mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và Chính phủ điện tử trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với thực tế Việt Nam.

Ba là, thường xuyên đánh giá việc thực hiện phân quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nhằm kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa hợp lý để đảm bảo hiệu quả, thông suốt hoạt động của Chính phủ, quy định về thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một cách kịp thời. Đặc biệt, để hướng tới xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, hoạt động này càng phải được coi trọng. Bởi vì, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phải thực sự trở thành những thiết chế năng động, linh hoạt, chủ động trước mọi tình huống, đặc biệt là trong hoạt động xây dựng thể chế và các lĩnh vực kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, cải cách, đổi mới, tinh gọn bộ máy hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế...

Để có thể xác định và kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật nói chung, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nói riêng, cần xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu đánh giá kỹ thực trạng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ.

Phan Khuyên, Lớp Cao học LH7.N4,

Chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001).

(2) Hiến pháp năm 2013.

ĐƯA QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ THÀNH HÀNH ĐỘNG ĐỂ TINH GỌN BỘ MÁY

Chủ trương từ Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 là rất cần thiết trong giai đoạn phát triển hiện nay và sắp tới của đất nước, nhất là khi việc quản lý hành chính hiện tại đã thuận tiện hơn nhiều do đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt đời sống xã hội...

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là một nhiệm vụ chính trị quan trọng đã được Bộ Chính trị (khóa XIII) nêu trong Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Trong Kết luận số 48-KL/TW, Bộ Chính trị đưa ra các mục tiêu cụ thể như: Đến năm 2030, toàn quốc hoàn thành sáp nhập huyện, xã còn lại có diện tích và dân số dưới chuẩn; huyện có diện tích dưới 30% và dân số dưới 200% quy định; xã diện tích dưới 30% và dân số dưới 300% quy định. Việc sắp xếp huyện, xã phải phù hợp quy hoạch tỉnh, nông thôn, đô thị; xác định rõ lộ trình, bảo đảm đồng thuận của Nhân dân.

Đến năm 2025 hoàn thành sắp xếp đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định...

Các địa phương được khuyến khích chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính tinh gọn, phù hợp thực tiễn, kể cả những nơi đã bảo đảm tiêu chuẩn...

Một trong những yêu cầu đặt ra đối với việc sắp xếp các đơn vị hành chính là tinh giản được biên chế. Tuy nhiên, việc tinh giản biên chế dù đã thực hiện nhiều năm vẫn luôn là “bài toán khó”. TS. Nguyễn Viết Chức, nguyên Đại biểu Quốc hội từng phát biểu rằng: “Nói tới việc tinh giản biên chế đã rất ngại chứ chưa nói đến làm, bởi điều này ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi từng cá nhân, từng cơ quan”... Nêu như thế để thấy rằng, việc thực hiện Kết luận số 48-KL/TW là vấn đề hệ trọng như thế nào.

Đáng chú ý, xác định việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm tinh giản biên chế được hay không lại phụ thuộc rất lớn vào vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu. Vì vậy, Bộ Chính trị cũng coi kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu.

Có thể nói sắp xếp đơn vị hành chính là chủ trương lớn của Đảng. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn; bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chủ trương này, trong giai đoạn 2019 - 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 48 nghị quyết về việc sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đặc biệt, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Theo đó, đã giảm được 3.437 cơ quan ở cấp xã và 429 cơ quan ở cấp huyện; giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã; giảm được 141 người cấp huyện, 3595 người cấp xã; giảm chi ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2021 đạt hơn 2.000 tỷ đồng... Sau sắp xếp, toàn quốc có khoảng 10.400 cán bộ cấp huyện, xã dôi dư sau sáp nhập. Bộ máy cơ quan nhà nước của đơn vị hành chính mới hình thành đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao... Những con số “biết nói” trên cho thấy kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thời gian qua đã đạt kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 còn một số hạn chế như: Chưa thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư; chất lượng đô thị chưa được bảo đảm do sáp nhập đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị; việc sắp xếp, xử lý các trụ sở làm việc dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn bất cập. Vẫn còn nhiều trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp chưa được bố trí, sử dụng hiệu quả; việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau khi sắp xếp chưa kịp thời... Đây là những hạn chế cần phải khắc phục trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong thời gian tới.

Trước yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, bộ máy nhà nước, việc sắp xếp này rất cần thực hiện quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới. Vì vậy, chủ trương từ Kết luận số 48-KL/TW là rất cần thiết trong giai đoạn phát triển hiện nay và sắp tới của đất nước, nhất là khi việc quản lý hành chính hiện tại đã thuận tiện hơn nhiều do đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt đời sống xã hội. Do đó, vấn đề quan trọng nhất là cần đưa quyết tâm chính trị nói trên trở thành hành động.

Muốn thế, ngay từ bây giờ các cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan cần sớm thể chế hóa quyết tâm của Bộ Chính trị thành những chủ trương, kế hoạch, đề án, hướng dẫn cụ thể, tạo hành lang pháp lý đầy đủ để triển khai.

Mặt khác, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; xác định rõ đối tượng, lộ trình sắp xếp. Trong quá trình đó phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Tinh gọn bộ máy cũng cần đi đôi với tiết giảm thủ tục hành chính để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý. Đặc biệt, trong quá trình sắp xếp cũng cần tính đến yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống văn hóa của mỗi địa phương để việc sắp xếp không là “phép cộng” cơ học một cách đơn thuần...

Có thể nói, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã là rất cần thiết. Làm tốt việc này sẽ góp phần xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Chúng ta tin tưởng rằng, với Kết luận rõ ràng, cụ thể, mang tính thực tiễn cao, trên

tin thần phổ biến, quán triệt và triển khai nghiêm túc, chắc chắn công tác này sẽ thu được những kết quả thiết thực, tạo niềm tin vững chắc của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ...

Nguồn: dangcongsan.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: THỰC HIỆN CÓ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM, QUYẾT LIỆT

Cải cách hành chính được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Bởi vậy, cải cách hành chính phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết; thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, quyết liệt, thường xuyên, liên tục, hiệu quả, làm việc nào dứt điểm việc đó.

Quyết liệt triển khai các đột phá chiến lược

Trong năm 2022, công tác cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế có nhiều đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Chính phủ đã trình Quốc hội 20 dự án luật; tổ chức 9 phiên họp chuyên đề về pháp luật để xem xét, cho ý kiến; thông qua 39 đề nghị xây dựng luật, dự án luật; ban hành 125 nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định; các bộ ban hành trên 400 thông tư.

Cùng với đó, công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường. Trong năm, các Bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền gần 12.000 văn bản quy phạm pháp luật, rà soát hơn 27.800 văn bản và kiến nghị xử lý hơn 5.700 văn bản. Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.041 quy định kinh doanh tại 101 văn bản.

Mới đây, phát biểu tại Phiên họp thứ 3 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cho biết, thời gian qua, Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo triển khai và sẽ tiếp tục quyết liệt triển khai các đột phá chiến lược theo chủ trương, đường lối của Đảng, gồm các đột phá về thể chế, hạ tầng và nhân lực, trong đó có công tác cải cách hành chính.

Thủ tướng nhấn mạnh những ý nghĩa của công tác cải cách hành chính trong việc tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa..., từ đó đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm cho người dân, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xây dựng môi trường hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch.

Trong tham luận gửi tới Phiên họp, Thanh tra Chính phủ cho biết, trong năm 2022, Thanh tra Chính phủ tập trung thanh tra công tác quản lý Nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm; nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách,

quản lý sử dụng đất đai, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế..., việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách Nhà nước; việc chấp hành chính sách, pháp luật về công tác cán bộ...

Xây dựng mô hình tiếp công dân trực tuyến

Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Chính phủ nghiên cứu xây dựng mô hình tiếp công dân trực tuyến để đưa vào áp dụng, nhằm tiết kiệm kinh phí, thời gian của người dân và cán bộ tiếp dân, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. 100% các thủ tục hành chính phát sinh trong lĩnh vực tiếp công dân đã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa, được phê duyệt quy trình nội bộ và điện tử hóa...

Bên cạnh những kết quả đạt được, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, công tác cải cách hành chính năm 2022 vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Trong đó, tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết vẫn chưa được khắc phục triệt để; việc cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được thực hiện nghiêm, đầy đủ, hiệu quả và kịp thời. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp còn chưa cao. Đặc biệt, tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc - nhất là ngành Y tế, Giáo dục là vấn đề tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, đãi ngộ nhân lực ở khu vực công.

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 24 Bộ, cơ quan. Kết quả sau sắp xếp: giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập; giảm 0 cục (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 145 Vụ và tương đương (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ cấp trung gian, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ. Đã có 17/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Về tình giảm biên chế, đến nay cả nước giảm 79.057 người; trong đó, các bộ, ngành là 5.510 người và địa phương là 73.547 người. Việc giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính từ năm 2019 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến nay, cấp huyện dôi dư sau sắp xếp là 706 người, đã giải quyết được 361 người. Cấp xã dôi dư sau sắp xếp là 9.705 người, đã giải quyết được 6.657 người, đạt 68,60%. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp là 8.448 người, đã giải quyết được 7.956 người, đạt 94,20%.

Nguồn: baophapluat.vn

ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG THỰC SỰ LÀ ĐỘNG LỰC THỰC THI CÔNG VỤ

Việc tăng lương cơ sở sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho người lao động, đồng thời nâng cao tinh thần làm việc và hiệu quả lao động của cán bộ, công chức, viên chức; giảm tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc.

Sớm khắc phục tình trạng xin nghỉ việc của cán bộ, công chức

Theo Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, từ ngày 01/7/2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng. Tại Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đề ra yêu cầu, trong năm 2023, trình cấp có thẩm quyền lộ trình thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, trong đó, đặc biệt quan tâm vấn đề lương, phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học.

Chủ trì Phiên họp thứ 3 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 mới đây, Thủ tướng Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo - nhấn mạnh, năm 2022, cải cách công vụ, công chức có nhiều đổi mới. Năm 2022, Chính phủ đã ban hành 3 nghị định và đang xem xét để ban hành 3 nghị định quy định các nội dung liên quan đến chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Ngày 06/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, trong đó yêu cầu kịp thời hướng dẫn để thực hiện đúng, đủ các chính sách điều chỉnh tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng; quy định các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; trình cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và hoàn thành hệ thống thể chế, chính sách.

Chính phủ cũng nhấn mạnh việc xây dựng cơ chế, chính sách cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, sớm khắc phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc.

Ngay sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Quý Mão 2023, Thủ tướng đã có Chỉ thị số 03/CT-TTg đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ trọng tâm. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể để triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Cải cách chính sách tiền lương đồng bộ với cải cách các chính sách khác

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, trong năm 2023, Bộ Nội vụ cần tập trung vào “3 đột phá” và “4 trọng tâm”. Ba đột phá bao gồm: tập trung hoàn thiện thể chế; tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Bốn trọng tâm gồm có công vụ, công chức; cải cách hành chính; thanh tra, pháp chế; chuyển đổi số.

Theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, Bộ Nội vụ sẽ trình Chính phủ Nghị định quy định mức lương cơ sở với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang vào tháng 3/2023 và các văn bản quy phạm pháp luật đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP cũng như Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

TS. Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội cho rằng, cần đổi mới tư duy trong cải cách chính sách tiền lương, theo đó, chi tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức chính là chi cho đầu tư phát triển. Đảm bảo cho tiền lương thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng lực thực thi công vụ có hiệu quả hơn, giảm thiểu tham nhũng. Cần xây dựng tiền lương tối thiểu của công chức hành chính tương xứng với sức lao động và tương đương mức lương thị trường. Với tính chất phức tạp và vai trò quan trọng của cán bộ, công chức, viên chức, cần được xếp ở mức độ quan trọng hơn lao động trong khu vực sản xuất kinh doanh, khu vực sự nghiệp và chỉ đứng sau lực lượng vũ trang.

Ông Bùi Sỹ Lợi đề xuất, cùng với đổi mới quản lý Nhà nước về tiền lương, bộ máy hành chính Nhà nước cần được sắp xếp lại theo hướng gọn nhẹ, đa chức năng, không bị chồng chéo, nhằm giảm bớt nhân lực dư thừa trong bộ máy hành chính, góp phần tạo thêm nguồn tài chính để trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức tương xứng với giá trị sức lao động. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các dịch vụ công nhằm giảm bớt quỹ tiền lương đối với viên chức từ ngân sách Nhà nước, đổi mới quản lý Nhà nước về tiền lương phải gắn với đẩy mạnh việc thực hiện pháp luật cán bộ, công chức, viên chức; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với thực tế yêu cầu nhiệm vụ đặt ra...

Quá trình thực hiện cải cách chính sách tiền lương cần tiến hành đồng bộ với cải cách các chính sách khác có tác động liên quan trực tiếp đến tiền lương, như cải cách hành chính, cải cách tài chính công; cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi đối với người có công và chính sách trợ giúp xã hội...

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM

Ngày 02/02, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 96-QĐ/TW về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Quy định này thay thế Quy định số 262-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Cán bộ có tín nhiệm thấp phải kịp thời xem xét đưa ra khỏi quy hoạch, cho từ chức, miễn nhiệm

Quy định nêu rõ quan điểm, nguyên tắc: Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, nhất là người được lấy phiếu tín nhiệm, người ghi phiếu tín nhiệm.

Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch trong lấy phiếu tín nhiệm và sử dụng kết quả tín nhiệm.

Nghiêm cấm và xử lý nghiêm hành vi vi phạm, làm sai lệch mức độ tín nhiệm hoặc lợi dụng lấy phiếu tín nhiệm để làm giảm uy tín của người khác, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

Lấy phiếu tín nhiệm là nội dung quan trọng trong đánh giá cán bộ, được thực hiện định kỳ; cán bộ giữ nhiều chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý thì lấy phiếu tín nhiệm tối đa ở 2 nơi cán bộ công tác và sinh hoạt.

Kết quả lấy phiếu tín nhiệm phải báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ và được công khai theo quy định.

Những cán bộ có tín nhiệm thấp phải kịp thời xem xét đưa ra khỏi quy hoạch, cho từ chức, miễn nhiệm hoặc bố trí công tác khác thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Đối tượng lấy phiếu tín nhiệm

Cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp có đơn vị trực thuộc.

Cán bộ đã có thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc được bổ nhiệm, bầu cử trong năm lấy phiếu thì không thực hiện lấy phiếu tín nhiệm.

Thành phần ghi phiếu tín nhiệm được quy định cụ thể đối với từng chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị (Phụ lục 1).

Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Lấy phiếu tín nhiệm năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 3 (năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp), cụ thể như sau:

Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn thực hiện theo quy định của Quốc hội.

Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu thực hiện theo chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy địa phương tiến hành sau khi lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân các cấp bầu.

Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khác tiến hành sau sơ kết 6 tháng đầu năm của năm thứ 3 giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ các cấp.

Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá

Cùng với các tiêu chí chung về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của người cán bộ lãnh đạo, Quy định lần này nêu rõ những tiêu chí liên quan tới gia đình, người thân. Cụ thể:

Lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ phục vụ Nhân dân; liêm chính, trung thực, công tâm, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ý thức tổ chức kỷ luật, việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi công tác; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ và xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm.

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú.

Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (tính từ đầu nhiệm kỳ đến thời điểm lấy phiếu):

Kết quả lãnh đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Số lượng, chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Kết quả lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách.

3 mức tín nhiệm

Quy định yêu cầu phiếu ghi rõ họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu tín nhiệm, các mức độ tín nhiệm theo 3 mức: "tín nhiệm cao", "tín nhiệm" và "tín nhiệm thấp".

Căn cứ vào nội dung tiêu chí lấy phiếu tín nhiệm, người ghi phiếu tín nhiệm nghiên cứu, đánh giá khách quan về người được lấy phiếu tín nhiệm, ghi ý kiến của mình vào phiếu tín nhiệm. Người ghi phiếu tín nhiệm có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu tín nhiệm.

Kết quả phiếu tín nhiệm đối với từng người được tổng hợp như sau: Họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu tín nhiệm; tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; tổng số phiếu tín nhiệm cao và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu tín nhiệm và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu tín nhiệm thấp và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về.

Người ngoài danh sách lấy phiếu tín nhiệm thì phần ghi thêm là không hợp lệ

Quy định cũng nêu rõ, phiếu không hợp lệ: Là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu gạch xóa họ tên người được in trên phiếu; phiếu ghi tên một người mà người ghi phiếu không đánh dấu vào ô nào hoặc đánh dấu vào hai hoặc ba ô.

Trường hợp phiếu ghi thêm tên của người ngoài danh sách lấy phiếu tín nhiệm thì phần ghi thêm là không hợp lệ; các trường hợp trong danh sách còn lại nếu đánh dấu theo quy định thì hợp lệ.

Quy trình 3 bước lấy phiếu tín nhiệm

Đối với các chức danh cấp ủy và chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Bước 1: Chuẩn bị lấy phiếu tín nhiệm

Căn cứ kế hoạch của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ chuẩn bị các nội dung sau: Yêu cầu người được lấy phiếu tín nhiệm báo cáo theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quy định này. Tập hợp báo cáo, hồ sơ của người được lấy phiếu tín nhiệm theo quy định và báo cáo giải trình, cung cấp thông tin về nội dung liên quan (nếu có), gửi cho người ghi phiếu trước 15 ngày; các nội dung, vấn đề cần làm rõ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc người ghi phiếu tín nhiệm thì gửi cho người được lấy phiếu tín nhiệm trước 10 ngày lấy phiếu tín nhiệm. Chuẩn bị phiếu tín nhiệm ghi danh sách người được lấy phiếu tín nhiệm, các mức tín nhiệm và có đóng dấu treo của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định. Đề xuất ban kiểm phiếu.

Bước 2: Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quán triệt về mục đích, yêu cầu việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ theo quy định.

Bầu ban kiểm phiếu; ban kiểm phiếu tiến hành phát phiếu, hướng dẫn cách ghi phiếu.

Cán bộ trong thành phần ghi phiếu và bỏ phiếu vào thùng phiếu theo quy định.

Bước 3: Báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu với hội nghị.

Biên bản kiểm phiếu được lập thành 3 bản (2 bản gửi cấp trên trực tiếp; 1 bản lưu tại địa phương, cơ quan, đơn vị) và quản lý theo chế độ mật.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức lấy phiếu tín nhiệm báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định tại Điều 10, Quy định này.

Đối với các chức danh cán bộ do Quốc hội và hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Căn cứ vào quy trình quy định tại Khoản 1 Điều này, Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện.

Kết quả lấy phiếu tín nhiệm là cơ sở để quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ

Theo Quy định, kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

Những trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định.

Những trường hợp có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác (thấp hơn) mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Quy định cũng nêu rõ, đối với người được lấy phiếu tín nhiệm ở 2 nơi thì việc đánh giá tín nhiệm đối với cán bộ sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở xem xét tổng thể kết quả phiếu tín nhiệm ở từng nơi...

Nguồn: dangcongsan.vn

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 08/02, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Quyết định số 60/QĐ-BNV về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ (Ban Chỉ đạo).**

Theo Quyết định, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo; Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo; Giám đốc Trung tâm Thông tin Nguyễn Thanh Bình làm Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm có: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Nội vụ và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo:

Thứ nhất, nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thứ hai, giúp Bộ trưởng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Thứ ba, giúp Bộ trưởng điều phối, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc xây dựng, phát triển chuyển đổi số.

Thứ tư, cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển chuyển đổi số của Bộ Nội vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng.

Thứ năm, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển chuyển đổi số.

Thứ sáu, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Thứ bảy, Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Nội vụ để thực hiện nhiệm vụ

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 12/9/2022 của Bộ Nội vụ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

*** Ngày 01/02, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTTTT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại chính quyền địa phương.**

Thông tư nêu rõ, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác quy định tại Điều 4 của Thông tư này là từ đủ 03 năm (36 tháng) đến 05 năm (đủ 60 tháng) không bao gồm thời gian tập sự, thử việc. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi lĩnh vực thông tin và truyền thông tại chính quyền địa phương bao gồm:

Lĩnh vực	Danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi (trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc)
Báo chí	- Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh, thành phố.
	- Kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh, thành phố.
Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	- Cấp Giấy chứng nhận việc sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.

	<p>- Cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>- Cấp; sửa đổi, bổ sung; gia hạn; cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân địa bàn tỉnh, thành phố.</p>
	<p>Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp phép đăng ký hoạt động cơ sở in trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động in trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm hội chợ xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Đăng ký sử dụng máy in có chức năng phô tô màu; chuyển nhượng máy in có chức năng phô tô màu; đăng ký sử dụng, chuyển nhượng máy phô tô màu, máy in có chức năng phô tô màu trên địa bàn tỉnh, thành phố</p>
Xuất bản, In và Phát hành	
Bưu chính	<p>Công tác cấp mới: cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại khi hết hạn; cấp lại khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được; thu hồi giấy phép bưu chính.</p> <p>Công tác cấp mới; cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.</p>
Công nghệ thông tin	<p>Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh, thành phố.</p> <p>Thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với đề cương, dự toán chi tiết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị địa phương.</p>

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/03/2023.

*** Ngày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương.**

Thông tư nêu rõ, danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi lĩnh vực khoa học và công nghệ tại địa phương bao gồm:

1. Quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ: Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư theo quy định pháp luật; Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

3. Hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân: Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X- quang chẩn đoán trong y tế.

4. Hoạt động sở hữu trí tuệ

Thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật.

5. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định; Thẩm định cấp giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; Thẩm định hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia của tổ chức, doanh nghiệp bước Hội đồng sơ tuyển.

6. Thẩm định, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; cấp giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

7. Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài.

Thông tư nêu rõ thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc nêu trên là từ đủ 02 năm đến 05 năm. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Thông tư này hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2022.

*** Ngày 31/12/2022, Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 26/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Theo đó, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi vẫn tính theo quy định hiện hành tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN nhưng có sự điều chỉnh về tổng tiền gửi.

Cụ thể, tiền gửi của tổ chức trong nước và nước ngoài (bao gồm cả tiền gửi của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác), trừ các khoản sau đây: (i) Tiền ký quỹ và tiền gửi vốn chuyên dùng của khách hàng; (ii) Tiền gửi không kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước; (iii) Tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước theo lộ trình sau đây: Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến 31/12/2023: 50% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước; Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024: 60% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước; Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025: 80% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước; Từ ngày 01/01/2026: 100% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước.

Ngân hàng thương mại chưa đáp ứng được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN thực hiện lộ trình tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu được phê duyệt sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”. Trong thời gian chưa áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, ngân hàng thương mại thực hiện tỷ lệ an toàn vốn quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Điều động, bổ nhiệm ông Lê Đức Luận, Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán thuộc Kiểm toán Nhà nước giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế.

Bổ nhiệm Đại tá Chiêm Thống Nhất, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ, giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Ngô Nam Cường, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế, giữ chức Phó Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Chuẩn đô đốc Nguyễn Đình Hùng, Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Dương Mah Tiệp, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Hữu Quế, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

Bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định 52/QĐ-TTg bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Cụ thể, bổ sung Thượng tướng Bế Xuân Trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thay Thượng tướng Nguyễn Văn Đuộc đã nghỉ công tác.

Bổ sung ông Bùi Quang Huy, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thay ông Nguyễn Anh Tuấn đã nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/02/2023.

* Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Ông Nguyễn Minh Trung, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, kể từ ngày 01/01/2023.

* Bộ Tư pháp:

Ông Huỳnh Văn Hùng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Ông Lê Thanh Liêm, Vụ trưởng Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 15/02/2023.

Ông Phạm Cao Thái, Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp chế, kể từ ngày 15/02/2023.

Bà Lê Thị Phương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (trước khi sáp nhập) được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (trước khi sáp nhập) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Ông Hà Minh Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (trước khi sáp nhập) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Bà Đặng Phương Nga, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (trước khi sáp nhập) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Bà Nghiêm Thị Thanh Nguyệt, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Bà Tô Linh Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Bà Nguyễn Thị Phương, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Lê Hải Hòa, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 do chuyển công tác.

Ông Trịnh Trường Huy, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baohinhphu.vn